

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ GIÁM SÁT CÁC MẶT QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT
KINH DOANH CỦA VIỆN IMI NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ II (2018-2023)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp

**PHẦN I
BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022**

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

Hiện nay, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát của Viện IMI như sau:

- HĐQT gồm 05 thành viên :
 - + Chủ tịch HĐQT: Ông Đỗ Văn Vũ.
 - + Phó Chủ tịch HĐQT: Ông Trần Ngọc Hưng.
 - + Thành viên HĐQT: Ông Hoàng Việt Hồng.
 - + Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Thủy Nguyên.
 - + Thành viên HĐQT: Ông Trần Anh Quân.
- Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:
 - + Trưởng BKS: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh.
 - + Kiểm soát viên: Bà Đào Thị Hà Thúy.
 - + Kiểm soát viên: Ông Bùi Toàn Thắng.
- Ban TGD gồm 05 thành viên (do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm):
 - + Tổng Giám đốc: Ông Hoàng Việt Hồng.
 - + Phó TGD: Ông Trần Ngọc Hưng.
 - + Phó TGD: Ông Nguyễn Hữu Quang (Bổ nhiệm ngày 10/01/2022).
 - + Phó TGD: Ông Trần Vinh Quang (Bổ nhiệm ngày 10/01/2022).
 - + Kế toán trưởng: Bà Lê Thúy Hằng.
- Thư ký Công ty: Bà Lê Thúy Hằng – KTT, TP TCKT.

1.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng Quản trị (HĐQT) duy trì hoạt động đều đặn, tuân thủ Điều lệ Công ty; Hàng quý, HĐQT họp đánh giá tình hình, ban hành nghị quyết và chỉ đạo Ban TGD Công ty tổ chức thực hiện; Phối hợp hoạt động của HĐQT, BKS và Ban TGD phù hợp quy định và tuân thủ Quy chế quản trị công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên đều nỗ lực hết mình, vì lợi ích của Công ty và cổ đông;

- Các Thành viên trong HĐQT không vi phạm điều lệ của Công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây hậu quả và làm thiệt hại cho Công ty và Nhà nước.
- HĐQT đã họp thường kỳ; thực hiện xin ý kiến thành viên bằng văn bản và ban hành 10 Nghị quyết HĐQT để xem xét quyết định các công việc thường kỳ và phát sinh liên quan.
- Quyết định thành lập 03 Đoàn kiểm tra thực hiện giám sát hoạt động, hiệu quả SXKD và công tác tài chính tại 03 Công ty có vốn góp của Viện IMI; trong đó 02 Công ty TNHH 100% vốn Viện IMI và 01 công ty Viện IMI có vốn góp.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được công bố thông tin và gửi đến các bộ phận liên quan để triển khai thực hiện theo quy định.

1.2. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Viện IMI đã tạm chi thù lao HĐQT, Thư ký Công ty, như sau:

- Tổng thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký công ty: 275,2 triệu đồng.

Trong đó:

- + Thù lao các thành viên HĐQT và Thư ký công ty: 221,2 triệu đồng.
- + Thù lao các thành viên BKS: 54 triệu đồng.

Ngoài các chi phí phục vụ hoạt động chung được hạch toán trong chi phí quản lý của Công ty, các TVHĐQT, BKS không có phát sinh chi phí khác.

II. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022.

2.1. Về kết quả sản xuất - kinh doanh.

- Tổng Doanh thu và thu nhập: 55,750 tỷ đồng, đạt 92,9% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế: 1.879.510.178 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN: 1.620.891.747 đồng.

Một số nguyên nhân ảnh hưởng làm giảm doanh thu và thu nhập năm 2022:

- + Vốn nhà nước trong cơ cấu vốn góp của chủ sở hữu đang thiếu hụt trên 27 tỷ đồng, trực tiếp tạo ra khó khăn về vốn kinh doanh của Viện IMI;
- + Năng lực tiếp cận các dự án, công trình đầu tư công của Viện còn nhiều hạn chế;
- + Những tồn tại vướng mắc về mặt tài chính của một số hợp đồng kinh tế có giá trị lớn với Công ty Hương Hải Group, Tổng Công ty PVC,... dẫn đến công nợ tồn đọng nhiều.

2.2. Tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2022:

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)
TỔNG TÀI SẢN	63.048.246.188	100%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	38.839.263.509	61,60%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	6.233.174.727	
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	18.470.651.194	
III. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	
IV. Hàng tồn kho	14.019.984.407	
V. Tài sản ngắn hạn khác	115.453.181	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	24.208.982.679	38,40%
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	

II. Tài sản cố định	8.924.824.417	
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14.719.606.555	
IV. Tài sản dài hạn khác	564.551.707	

2.3. Nguồn vốn của Công ty đến ngày 31/12/2022:

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ trọng %
TỔNG NGUỒN VỐN	63.048.246.188	100%
A. NỢ PHẢI TRẢ	22.682.652.530	35,98%
I. Nợ ngắn hạn	18.725.920.618	
II. Nợ dài hạn (Quỹ phát triển KHCVN)	3.956.731.912	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	40.365.593.658	64,02%
I. Vốn góp của chủ sở hữu	37.509.753.038	-
II. Thặng dư vốn cổ phần	1.216.867.324	-
III. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.638.973.296	-
IV. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	-

2.4. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty.

a). Tình hình quản lý sử dụng vốn:

Vốn điều lệ của Viện IMI: 65 tỷ đồng; Vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31/12/2022: 37.509.753.038 đồng (nhỏ hơn vốn điều lệ), do phần vốn nhà nước trong cơ cấu vốn điều lệ của Viện IMI hiện thiếu hụt số tiền: 27.490.246.962 đồng.

Đến nay, sau hơn 08 năm chuyển đổi cổ phần hóa, Viện IMI vẫn chưa xử lý được phần vốn Nhà nước bị thiếu hụt trên 27 tỷ đồng nêu trên. Với số vốn chủ sở hữu thiếu hụt lớn đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động SXKD, hoạt động nghiên cứu KH, chuyển giao công nghệ và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của Viện IMI trong những năm qua.

b). Về Tài sản:

- Tổng tài sản: 63.048 triệu đồng, tăng 1.040 triệu đồng (tăng 1,68%) so với đầu năm 2022. Trong đó:
 - + Tài sản ngắn hạn: 38.839 triệu đồng, giảm 206 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,53%;
 - + Tài sản dài hạn: 24.209 triệu đồng, tăng 1.247 triệu đồng, tỷ lệ tăng 5,43%.
- Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản: 61,60%, giảm 1,37% so với đầu năm 2022.
- Tỷ trọng Tài sản dài hạn/Tổng tài sản: 38,40%, tăng 1,37% so với đầu năm 2022.

c). Về khả năng sinh lời:

- Tỷ suất LN trước thuế/ Tổng doanh thu : 3,37% ;
- Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng doanh thu : 2,91%;
- Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu BQ (ROE) : 4,05%;
- Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản BQ (ROA) : 2,59% ;

d). Các chỉ tiêu cơ bản để đánh giá sự lành mạnh, chắc chắn về tài chính của DN

- Số liệu công nợ của Viện IMI tại ngày 31/12/2022 như sau:
 - + Nợ phải thu ngắn hạn: 18.470.651.194 đồng.
 - + Nợ phải trả ngắn hạn: 18.725.920.618 đồng (trong đó người mua trả tiền trước: 3.319.759.000 đồng).
 - + Số tiền đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi : 13.086.911.235 đồng.

- Chỉ tiêu Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 0,56 lần, thể hiện Viện IMI vẫn đảm bảo được nguồn chi trả các khoản nợ và kiểm soát được các khoản nợ.
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 2,07 lần, cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn tốt.

2.5. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BTGD.

- Bên cạnh việc thiếu vốn, thiếu cơ sở sản xuất trực tiếp và những khó khăn vướng mắc sau chuyển đổi cổ phần hóa tiếp tục phải tập trung giải quyết, trong năm 2022, hậu quả của đại dịch bệnh Covid-19 vẫn còn ảnh hưởng lớn đến mọi hoạt động của Viện IMI, dẫn đến doanh thu chưa đạt kế hoạch đề ra, lợi nhuận mặc dù vượt kế hoạch nhưng chưa cao.
- Từ đầu năm 2022, triển khai chỉ đạo của HĐQT, TGD, Ban TGD đã cố gắng và tích cực rà soát, chỉ rõ các tồn tại, khó khăn và các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Viện IMI trong những năm qua (đặc biệt với các hợp đồng có giá trị lớn) với chi phí dờ dang, hàng tồn kho nhiều. Viện IMI cũng đã thực hiện trích lập dự phòng toàn bộ số nợ phải thu khó đòi còn phải trích lập theo quy định năm 2022, số tiền: 847.227.765 đồng.
- Năm 2022, Ban TGD đã triển khai có trọng tâm các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch theo các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban TGD đã hoàn thành công tác kiện toàn bộ máy nhân sự phù hợp với mô hình hoạt động của Viện IMI, tổ chức lại công tác kế hoạch phục vụ cho phát triển thị trường, xây dựng định hướng sản phẩm theo tình hình mới, củng cố lại mối quan hệ hợp tác với các đối tác sản xuất kinh doanh và khách hàng. Ban TGD luôn nỗ lực, linh hoạt, có giải pháp kịp thời với các phát sinh vướng mắc để duy trì các mặt hoạt động của Viện IMI, duy trì tốt các mặt hoạt động, các chế độ cho người lao động được đảm bảo. HĐQT ghi nhận kết quả điều hành SXKD của Ban TGD Viện IMI. Tuy nhiên, cần có những giải pháp trọng tâm, đồng bộ và quyết liệt hơn nữa trong quản lý điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD trong năm 2023 và những năm tới.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRÌNH ĐHĐCĐ.

3.1. Kết quả SXKD năm 2022 đã đạt được:

TT	Nội dung	Kết quả TH (VNĐ)
1	Tổng doanh thu và thu nhập	55.750.322.791
2	Tổng chi phí	53.870.812.613
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.879.510.178
4	Các khoản điều chỉnh làm tăng thu nhập chịu thuế	114.156.533
5	Các khoản điều chỉnh làm giảm thu nhập chịu thuế	700.574.554
6	Thu nhập chịu thuế năm 2022 (= 3+4-5)	1.293.092.157
7	Thuế TNDN phải nộp năm 2022 (= 20% x 6)	258.618.431
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 (= 3-7)	1.620.891.747
9	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2021 mang sang	18.081.549
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2022 (=8+9)	1.638.973.296

3.2. Phương án Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Theo Báo cáo tài chính năm 2022 của Viện IMI đã được kiểm toán, tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2022 là: 1.638.973.296 đồng.

Trong đó:

- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 là: 18.081.549 đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 là: 1.638.973.296 đồng.

Căn cứ Công văn số/BTC-TCDN ngày / /2023 của Bộ Tài chính về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 của Viện IMI.; Công văn số .../BCT-TC ngày .../.../2023 của Bộ Công Thương về việc chấp thuận Báo cáo tài chính năm 2022 và giám sát tài chính năm 2022 của Viện IMI, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thống nhất Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2022, như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động (tương ứng 0,6 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động năm 2022), số tiền: 400.000.000 đồng;
- Trích Quỹ thưởng của người quản lý (tương ứng 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý năm 2022), số tiền: 180.000.000 đồng;
- Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền, tương ứng một phẩy năm phần trăm (1,5%) vốn điều lệ (65 tỷ đồng), số tiền: 975.000.000 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối: 83.973.296 đồng.

PHẦN II

TỔNG KẾT CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN IMI TRONG NHIỆM KỲ II (2018-2023)

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Trong nhiệm kỳ II, Viện IMI đã khắc phục nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động theo mô hình công ty cổ phần; từng bước phát triển và trở thành đơn vị mạnh về nghiên cứu khoa học, đào tạo và chuyển giao công nghệ;
- Các chỉ tiêu hoạt động thực hiện được năm sau cao hơn năm trước; đảm bảo đời sống và các chế độ cho người lao động, đóng góp ngân sách và mang lại một phần lợi tức cho cổ đông;
- Các Thành viên trong HĐQT, Ban TGD:
 - + Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước;
 - + Luôn tuân thủ, chấp hành chủ trương, quyết định và sự chỉ đạo của Bộ Công Thương;
 - + Thực hiện tốt chế độ báo cáo Chủ sở hữu và Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Quyết định số 1885/QĐ-BCT ngày 17/5/2016 của Bộ Công Thương;
 - + Không vi phạm điều lệ của Công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây hậu quả và làm thiệt hại cho Công ty và Nhà nước.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN IMI TRONG NHIỆM KỲ II (2018-2023).

2.1. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của Viện IMI:

- Nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp cơ sở:
 - + Chủ trì thực hiện và hoàn thành nghiệm thu 01 Dự án SXTN cấp Quốc gia, 04 đề tài cấp Bộ Công Thương, 04 đề tài/ dự án KHCN cấp cơ sở, tổng kinh phí thực hiện: 22.209.463.163 đồng, trong đó: kinh phí từ nguồn NSNN: 12.285.940.000 đồng, kinh phí từ các nguồn khác: 9.923.523.163 đồng; chuyển giao ứng dụng, mang lại doanh thu

cho Viện IMI và các đơn vị thành viên mỗi năm trên 100 tỷ đồng.

- Đào tạo:
- + Tiếp tục phối hợp tốt với Trường Đại học Công nghệ- ĐH Quốc gia Hà Nội, Đại học Công nghiệp Hà Nội về đào tạo cử nhân và Thạc sỹ Cơ điện tử;
- + Năm 2018, Viện IMI phối hợp với Viện Narime tổ chức bảo vệ thành công Luận án và công nhận học vị tiến sỹ kỹ thuật cho 01 Nghiên cứu sinh của Viện IMI.

2.2. Chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động SXKD.

Trong Nhiệm kỳ II (2018-2022), hoạt động của Viện IMI đạt được những kết quả sau:

- Các chỉ tiêu hoạt động SXKD từng bước cải thiện và nâng cao; đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp vào Ngân sách nhà nước;
- Lợi nhuận sau thuế cuối nhiệm kỳ tăng đáng kể so với đầu nhiệm kỳ;
- Tổng số tiền thuế đã nộp NSNNgiai đoạn năm 2018-2022: 43.442 triệu đồng;
- Tổng số tiền cổ tức đã nộp NSNNgiai đoạn năm 2018-2022: 35.448 triệu đồng;

Bảng tổng hợp kết quả hoạt động SXKD trong 05 năm (2018 - 2022);

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	85.142.657	69.025.184	65.576.059	61.931.558	63.048.246
	Tài sản ngắn hạn	59.284.834	44.737.793	41.750.584	38.969.962	38.839.263
1.1	- Phải thu ngắn hạn	32.398.726	18.727.185	19.494.491	16.607.748	18.470.651
	- Hàng tồn kho	23.648.593	19.536.078	16.312.492	14.921.623	14.019.984
	Tài sản dài hạn	25.857.823	24.287.390	23.825.477	22.961.595	24.208.982
1.2	- Tài sản cố định	11.115.134	8.696.055	7.893.508	7.356.624	8.924.824
	- Đầu tư TC dài hạn	11.719.606	14.719.606	14.719.606	11.719.606	14.719.606
2	Tổng nguồn vốn	85.142.657	69.025.184	65.576.059	61.931.558	63.048.246
	Nợ phải trả	43.671.020	30.257.169	26.115.629	22.222.370	22.682.652
2.1	- Nợ ngắn hạn	37.111.614	24.146.763	20.571.714	20.652.901	18.725.920
	- Nợ dài hạn	6.559.40	6.110.405	5.543.9	1.569.469	3.956.731
2.2	Vốn chủ sở hữu	41.471.637	38.768.014	39.460.430	39.709.187	40.365.593
3	Tổng Doanh thu	97.541.688	57.317.179	28.965.275	59.575.874	55.750.322
4	Lợi nhuận trước thuế	712.743	823.762	962.594	1.034.819	1.879.510
5	Lợi nhuận sau thuế	28.653	517.984	861.879	934.999	1.620.891
6	Nộp ngân sách	15.923.861	7.095.839	6.805.638	7.351.346	6.232.788
7	Cổ tức (%/VĐL)	3,5%	-	1%	1%	Dự kiến 1,5%
8	Lương B. Quân (đồng/ng/thg)	8.900.000	8.900.000	8.500.000	9.500.000	11.000.000

(Nguồn Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty mẹ - Viện IMI giai đoạn năm 2018 - 2022)

2.3. Thực hiện kế hoạch sắp xếp, thoái vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác;

a) *Thực hiện kế hoạch sắp xếp, thoái vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác;*

Tính đến ngày 31/12/2022, Viện IMI còn đầu tư góp vốn tại 08 Công ty, cụ thể danh sách các Công ty như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Doanh nghiệp	Số vốn góp (CP)	Tỷ lệ (%) / VĐL	Giá trị sổ sách khoản đầu tư
1	Công ty TNHH Cơ điện tử IMI	250.000	100,00	2.500.000.000
2	Công ty TNHH SXTB Cơ điện tử IMI	300.000	100,00	3.000.000.000
3	Công ty CP Phát triển kỹ thuật và đầu tư (ITD)	325.900	16,30	3.840.900.250
4	Công ty CP Công nghệ cao (Hitechco)	50.000	4,35	666.214.366
5	Công ty CP Tập đoàn XD&TB công nghiệp	123.658	3,25	1.608.265.622
6	Công ty CP 3B (Công ty 3B)	250.000	20,00	2.523.100.895
7	Công ty CP thương mại Kim Hoa	45.000	15,00	555.981.402
8	Công ty CP hệ thống quốc tế (IMI SYS)	2.200	0,06	25.144.020
	Tổng cộng	1.346.758	-	14.719.606.555

- Kết quả kinh doanh của 06 công ty cổ phần theo báo cáo tài chính kiểm toán trong nhiều năm đều thấp, có nhiều công ty bị lỗ hoặc lãi ít và không chia cổ tức. Đây là những rủi ro tiềm tàng đối với phần vốn góp của Viện tại các doanh nghiệp này.
- Do các vướng mắc liên quan quy trình, trình tự, thủ tục xác định giá trị cổ phần, phương thức thoái vốn theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, ... nên đến nay Viện IMI chưa thực hiện việc sắp xếp, thoái vốn đầu tư tại 06 công ty cổ phần.

b) Sắp xếp, thoái vốn đầu tư của nhà nước tại Viện IMI.

Đến nay, Viện IMI chưa thực hiện được kế hoạch thoái vốn nhà nước tại Viện IMI theo Đề án Tái cấu trúc đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Văn bản số 1961/BCT-BĐMDN ngày 09/3/2016, Công văn số 10051/VPCP-KTTH ngày 22/11/2016 của Văn phòng Chính phủ, do Viện IMI còn chờ cơ quan có thẩm quyền xử lý giá trị phần vốn nhà nước bị thiếu hụt 27,5 tỷ đồng trong cơ cấu vốn điều lệ.

2.4. Kết quả các hoạt động khác.

- Sửa đổi Điều lệ TC&HĐ (phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14);
- Sửa đổi các quy chế nội bộ: Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý điều hành nội bộ; Quy chế tiền lương, thưởng và chế độ cho người lao động;
- Ban hành mới Quy chế giám sát tài chính năm 2019.
- Chỉ đạo xây dựng Đề án Tái cơ cấu Viện IMI giai đoạn (2021 - 2030), tầm nhìn đến năm 2045 trình Bộ Công Thương và đã được Bộ Công Thương thống nhất chấp thuận tại Văn bản số 8313/BCT-KHTC ngày 23/12/2022.

2.5. Các hạn chế, tồn tại và đánh giá nguyên nhân.

a) Một số hạn chế, tồn tại.

- Sau 10 năm chuyển đổi cổ phần hóa nhưng đến nay Viện IMI vẫn chưa được các bộ ngành có ý kiến đồng thuận xử lý triệt để các vướng mắc liên quan để bàn giao quyết toán cổ phần hóa theo quy định;

Do sự mất cân đối giữa Vốn chủ sở hữu thực có và vốn điều lệ của Viện IMI (thiếu hụt số tiền: 27.490.246.962 đồng) đã tạo ra nhiều khó khăn, vướng mắc cho Viện IMI như:

- + Chưa thực hiện được việc bàn giao sang cho công ty cổ phần.
- + Không đủ vốn kinh doanh đã phát sinh tăng chi phí lãi vay vốn Ngân hàng; thiếu vốn đầu tư nâng cao năng lực của Viện ... , từ đó làm giảm hiệu quả kinh doanh trong những năm qua.

- + Thông tin doanh nghiệp và số liệu tài chính có sự sai lệch khi đăng ký lưu ký cổ phần tại VSD (*chênh lệch giữa vốn điều lệ và vốn thực góp của chủ sở hữu: 27.490.246.962 đồng*).
- Vương mắc liên quan đến sử dụng đất tại Thành phố Hồ Chí Minh do tranh chấp quyền sử dụng với Chùa Tuyền Lâm, đến nay chưa được các cơ quan ban ngành quan tâm xử lý.

PHẦN III
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023;
ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 5 NĂM 2023 - 2028

I. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

1.1. Định hướng chỉ đạo hoạt động của Viện IMI.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung chưa triển khai của Đề án tái cấu trúc giai đoạn (2016-2020) nhằm đồng bộ với việc triển khai Đề án tái cơ cấu giai đoạn (2021-2030) đã được Bộ Công Thương thống nhất tại Văn bản số 8313/BCT-KHTC ngày 23/12/2022. Trong đó tập trung:
 - + Kiến nghị Bộ CT phối hợp BTC xem xét xử lý các tồn tại, vướng mắc liên quan để sớm hoàn thành thủ tục quyết toán cổ phần hóa và bàn giao theo quy định;
 - + Xây dựng kế hoạch và lộ trình thoái vốn đầu tư của Viện IMI tại doanh nghiệp khác giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định hiện hành, báo cáo Bộ Công Thương thống nhất chấp thuận;
 - + Từng bước sắp xếp nhằm tinh, gọn, chuyên nghiệp để nâng cao hiệu quả các mặt hoạt động của Viện IMI;
- Tích cực hơn nữa trong việc thu hồi nợ phải thu; thanh lý tài sản, hàng tồn kho đã hư hỏng, kém phẩm chất, không còn nhu cầu sử dụng;
- Đẩy mạnh việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học gắn với thị trường, đổi mới công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của Viện IMI. Phối hợp cùng các đơn vị trong IMI Holding tăng cường tiếp thị, tham gia vào các dự án tích hợp hệ thống, dự án EPC nhằm giành được các hợp đồng có giá trị lớn, tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập của người lao động;
- Phối hợp tốt hơn hoạt động của HĐQT và Ban TGD để phát huy tính chủ động, kinh nghiệm và khả năng quản lý điều hành của mỗi thành viên, đóng góp nhiều hơn cho Viện IMI;
- Hoàn thiện thủ tục liên quan đất đai để cấp GCNSDD tại số 46 Láng Hạ, Hà Nội cho Viện IMI, làm cơ sở và nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động huy động vốn phục vụ đầu tư và phát triển kinh doanh của Viện IMI.
- Tiếp tục làm việc để cơ quan có thẩm quyền xác định đơn giá thuê đất phù hợp theo các chức năng, nhiệm vụ của Viện IMI - Doanh nghiệp KH&CN đặc thù.
- Xây dựng phương án sắp xếp lại cơ sở nhà, đất và hạ tầng của Viện IMI tại Tp. Hồ Chí Minh báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;

1.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng doanh thu: 65.000.000.000 đồng.

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 1.950.000.000 đồng.
- Thu nhập bình quân CBCNV: 11.000.000 đồng/người/tháng.

1.3. Quỹ tiền lương kế hoạch đối với người lao động; quỹ tiền lương cho Ban lãnh đạo quản lý chuyên trách; thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2023:

- Quỹ tiền lương đối với người lao động: 6.661 triệu đồng.
- Quỹ tiền lương cho Ban Lãnh đạo quản lý chuyên trách: 1.965,6 triệu đồng.
- Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký công ty: 275,2 triệu đồng.

Trong đó:

- + Thù lao các thành viên HĐQT: 196 triệu đồng.
- + Thù lao các thành viên BKS: 54 triệu đồng.
- + Thù lao Thư ký công ty: 25,2 triệu đồng.

II. Định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển Viện IMI 5 năm (2023-2028).

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển Viện IMI 05 năm (2023-2028) gắn với triển khai Đề án Tái cơ cấu Viện IMI giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Bộ Công Thương thống nhất chấp thuận; bao gồm các nội dung chính sau:

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục thực hiện các nội dung chưa triển khai của Đề án tái cấu trúc giai đoạn (2016-2020) nhằm đồng bộ với việc triển khai Đề án tái cơ cấu giai đoạn (2021-2030) đã được Bộ Công Thương thống nhất tại Văn bản số 8313/BCT-KHHC ngày 23/12/2022; đồng thời xây dựng định hướng phát triển đến năm 2030, thông qua việc khai thác hiệu quả tiềm năng về cơ sở vật chất; năng lực công nghệ của Viện để đẩy mạnh nghiên cứu và chuyển giao sản phẩm KHCN phục vụ thị trường thay thế hàng nhập khẩu, tiến tới xuất khẩu.

2.2. Các chỉ tiêu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- ✓ Tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 10 - 20%/năm; nộp Ngân sách đạt 10 - 20 tỷ đồng/năm; Đến năm 2030, doanh thu đạt từ 300 – 500 tỷ, lợi nhuận và cổ tức đạt 8 - 10%/Vốn điều lệ, lương bình quân đầu người đạt trên 200 triệu đồng/người/năm.
- ✓ Chỉ tiêu cụ thể trong giai đoạn 2023-2028:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2023	2024	2025	2026	2027	2028
1	Doanh thu	65.000	80.000	100.000	120.000	150.000	200.000
2	Lợi nhuận trước thuế	1.950	2.600	3.500	4.500	6.000	8.000
3	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/ tháng)	13,0	14,0	15,0	17,0	18,0	20,0

2.3. Các chỉ tiêu về nghiên cứu khoa học, đào tạo và chuyển giao công nghệ:

Đăng ký tuyển chọn, chủ trì mỗi năm 1-2 nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, 2 - 3 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ/cấp cơ sở; Phối hợp đào tạo được mỗi năm: 2 - 4 thạc sỹ ngành cơ điện tử, 80 - 100 Kỹ sư cơ điện tử; Làm chủ thiết kế, bí quyết công nghệ, chuyển giao công nghệ vào sản xuất 1-2 dây chuyền đồng bộ có hàm lượng KHCN cao.

2.3. Kế hoạch đầu tư nâng cao tiềm lực của Viện IMI:

- KIỆN TOÀN BỘ MÁY TỔ CHỨC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VIỆN IMI.

- Thành lập Trung tâm Ươm tạo và phát triển sản phẩm mới trên cơ sở sắp xếp, kiện toàn Trung tâm Chuyển giao công nghệ.
- Kiện toàn Trung tâm Phát triển công nghệ và tri thức (TeKnow):
- Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất sản phẩm công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng, tự động hóa và tích hợp hệ thống,....
- Đầu tư Phòng thí nghiệm chuyên ngành:
- Đầu tư cơ sở vật chất – kỹ thuật nâng cao năng lực SXKD cho Viện và các công ty con.

2.4. Sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất của Viện IMI:

- Tổ chức, sắp xếp lại việc khai thác sử dụng mặt bằng tại trụ sở chính, 46 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- Sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất tại cơ sở 2 của Viện, số 901 Hồng Bàng, phường 9, quận 6, TP Hồ Chí Minh.

2.5. Tái cơ cấu công ty thành viên:

Việc tái cơ cấu các đơn vị thành viên được thực hiện đồng thời với quá trình tái cơ cấu Công ty mẹ - Viện IMI.

Trong đó:

a) Duy trì mô hình hoạt động Công ty TNHH Sản xuất thiết bị Cơ – Điện tử IMI (IMEP)

Đổi mới hoạt động, đẩy mạnh phát triển để Công ty TNHH Sản xuất thiết bị Cơ – Điện tử IMI (IMEP) trở thành đơn vị nhận ứng dụng, chuyển giao công nghệ và sản xuất, chế tạo thiết bị Cơ điện tử hàng đầu của Viện IMI.

b) Duy trì mô hình hoạt động Công ty TNHH Cơ điện tử IMI:

Đổi mới hoạt động, đẩy mạnh phát triển để công ty TNHH Cơ điện tử IMI trở thành Trung tâm phát triển thương mại và giới thiệu sản phẩm của Viện IMI tại phía Nam.

c) Duy trì vốn góp tại Công ty cổ phần 3B:

Vốn điều lệ: 12.500.000.000 đồng; trong đó Viện IMI nắm giữ 20% vốn điều lệ.

d) Thoái vốn đầu tư của Viện IMI tại các công ty cổ phần hoạt động không hiệu quả.

Giai đoạn 2021 – 2025, dự kiến thoái toàn bộ vốn góp của Viện tại 05 công ty trong bảng sau:

Đơn vị tính: 1000 VNĐ

STT	Doanh nghiệp	Vốn ĐL	Số vốn góp (CP)	Tỷ lệ (%) / VDL	Giá trị vốn góp (theo mệnh giá)
1	Công ty CP Phát triển kỹ thuật và đầu tư (ITD)	20.000.000	325.900	16,30	3.259.000
2	Công ty CP Công nghệ cao (Hitechco)	11.500.000	50.000	4,35	500.000
3	Công ty CP Tập đoàn XD&TB công nghiệp (CIE)	38.000.000	107.530	2,83	1.075.300
4	Công ty cổ phần thương mại Kim Hoa	3.000.000	45.000	15,00	450.000
5	Công ty cổ phần hệ thống quốc tế (IMI SYS)	1.600.000	2.200	0,06	22.000
	Tổng cộng		530.638	-	5.306.380

Phương thức thoái vốn của Viện tại 05 công ty cổ phần: ITD, Hitechco, CIE, Kim Hoa, IMI SYS: xác định giá trị cổ phần và thực hiện đấu giá theo quy định.

2.6. Kế hoạch xử lý phần vốn nhà nước còn thiếu trong cơ cấu VDL Viện IMI:

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện

chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025 và quy định của Pháp luật hiện hành, Viện IMI đề nghị Bộ Công Thương xem xét:

1. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định kế hoạch sắp xếp Công ty cổ phần Viện máy và dụng cụ công nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo phương án duy trì quy mô vốn điều lệ (65 tỷ đồng) và tỷ lệ phần vốn nhà nước trong cơ cấu vốn điều lệ Viện IMI (74,99%) như phương án cổ phần hóa được duyệt, với mục tiêu duy trì hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao ứng dụng công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực của Viện IMI – doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hoạt động đặc thù trực thuộc Bộ Công Thương.
2. Đồng thời, Bộ Công Thương có ý kiến, thống nhất với Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định xử lý, hoàn trả bổ sung phần vốn nhà nước thiếu trong cơ cấu Vốn điều lệ của Viện IMI, số tiền **27.490.246.962** đồng

2.7. Kế hoạch thoái vốn và/hoặc giảm tỷ lệ vốn đầu tư của Nhà nước tại Viện IMI.

Từ thực tế Viện IMI là doanh nghiệp đặc thù – doanh nghiệp KH&CN được chuyển đổi từ Viện nghiên cứu khoa học; đồng thời căn cứ quy định hiện hành để triển khai lộ trình giảm dần tỷ lệ vốn nhà nước trong cơ cấu vốn điều lệ của Viện IMI:

- Giai đoạn 2021-2025: Giữ ổn định mức vốn điều lệ 65 tỷ đồng.
- Giai đoạn 2026-2030: Thoái vốn về mức 51% theo Đề án tái cấu trúc Viện IMI giai đoạn 2016 – 2020 đã được Bộ Công Thương thống nhất, chấp thuận trong Công văn số 1961/BCT-BĐMDN ngày 09/3/2016; Tiếp tục thoái vốn và/hoặc tăng vốn điều lệ để giảm tỷ lệ vốn nhà nước theo tiêu chí doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, không chi phối hoặc thoái hết vốn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng thời kỳ

KẾT LUẬN

Trong nhiệm kỳ II (2013-2018), Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ; triển khai quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm các giải pháp nhằm thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch từng năm và cả nhiệm kỳ theo chỉ đạo của Bộ Công Thương, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ Viện IMI và của HĐQT.

Với năng lực và truyền thống của IMI, cùng với sự hợp tác hỗ trợ, ủng hộ của các đơn vị thành viên của IMI Holding, của các khách hàng, chúng ta tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và sự chia sẻ, hỗ trợ của các cổ đông; Tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên Viện IMI sẽ tiếp tục vượt qua khó khăn; khai thác tốt năng lực kỹ thuật, công nghệ và tiềm năng cơ sở vật chất của Viện, đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh để có được những thành tích lớn hơn trong năm 2023 và các năm tiếp theo của nhiệm kỳ III (2023-2028).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: VT, TH, TCKT, T.ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VIỆN IMI
CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Văn Vũ